TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 14 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2018 , giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang B tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:*Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung và thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 14/9/2014 cho anh Nguyễn Quang B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (chị Nguyễn Thị H) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Anh, chị xác định không có tài sản gì và không nợ ai, nên không đề cập.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2010/ 0009315 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Đăk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Đăk Mar, H.Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN